

Số: 9494/BTC-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

V/v trả lời đề xuất, kiến nghị của
Hiệp hội, doanh nghiệp.

Kính gửi: Hiệp hội Công nghiệp Kỹ thuật Điện Việt Nam.

Bộ Tài chính nhận được Báo cáo số 4909/BC-VPCP ngày 03/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm. Tại mục X.2 và XI Phụ lục I kèm theo Báo cáo, Văn phòng Chính phủ đã tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính. Theo đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu và có ý kiến trả lời đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp (*Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn*).

Bộ Tài chính có ý kiến đề Hiệp hội, doanh nghiệp được biết và thực hiện. / 16

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để b/c);
- TCT; TCHQ;
- Cục QLCS; Cục TCDN;
- Cục QLKTKT;
- Vụ TCNH; Vụ CST;
- Lưu: VT, VP (30b) ✓

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG****Trần Nam Trung**

Phụ lục
NỘI DUNG TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA HIỆP HỘI,
DOANH NGHIỆP TẠI BÁO CÁO SỐ 4909/BC-VPCP
(Kèm theo Công văn số 9494/BTC-VP ngày 06 tháng 9 năm 2023
của Bộ Tài chính)

1. Về kiến nghị số thứ tự 22 Phụ lục X.2

(i) Nội dung kiến nghị

Giảm thuế nhập khẩu lõi composite xuống 0% để sản xuất Cáp siêu nhiệt ACCC sản xuất tại Việt Nam có thể cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trong khối ASEAN.

(ii) Nội dung trả lời

Ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (Nghị định số 26/2023/NĐ-CP), trong đó đã quy định về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng đối với mặt hàng lõi composite. Quy định này đã đảm bảo phù hợp với nguyên tắc ban hành Biểu thuế, thuế suất, đảm bảo hài hòa giữa người dân, doanh nghiệp và các chủ thể trong nền kinh tế. Theo đó, đối với các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi, đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Về kiến nghị số thứ tự 179 Phụ lục XI

(i) Nội dung kiến nghị

Thủ tục hoàn thuế nhập khẩu do nợ C/O còn rất chậm; thực tế từ ngày hoàn thiện hồ sơ đến ngày nhận được tiền hoàn thuế kéo dài từ 1-3 tháng. Đề nghị giảm thời gian hoàn thuế nhập khẩu chỉ từ 7-10 ngày làm việc.

(ii) Nội dung trả lời

Căn cứ khoản 2 Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định: *“Trường hợp người nộp thuế yêu cầu hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu”*.

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 131 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 64 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người khai hải quan nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá và được xử lý tiền thuế nộp thừa thì thời hạn xử lý tiền thuế nộp thừa là 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan nhận được văn bản yêu cầu của người khai hải quan.

3. Về kiến nghị số thứ tự 181 Phụ lục XI

(i) Nội dung kiến nghị

Chấp nhận cho doanh nghiệp hưởng thuế ưu đãi theo EVFTA với hoá đơn do bên thứ 3 (có trụ sở ở Việt Nam) phát hành, trong đó có thể hiện mã Rexcode của NSX tại Châu Âu.

(ii) Nội dung trả lời

Hàng hoá nhập khẩu từ Liên minh châu Âu vào Việt Nam, muốn được áp dụng thuế suất thuế ưu đãi đặc biệt phải đáp ứng quy tắc xuất xứ quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương, cụ thể:

- Khoản 5 Điều 3 quy định: *“Nhà xuất khẩu” là cá nhân, tổ chức có trụ sở đặt tại Nước thành viên xuất khẩu, xuất khẩu hàng hóa sang Nước thành viên khác, có khả năng chứng minh được xuất xứ của hàng hóa. Nhà xuất khẩu có thể là nhà sản xuất hoặc người thực hiện thủ tục xuất khẩu. Nhà xuất khẩu không nhất thiết là người bán hàng mà phát hành hóa đơn cho lô hàng (hóa đơn bên thứ ba). Người bán hàng được phép đặt trụ sở tại lãnh thổ của nước không phải thành viên EVFTA.*

- Điều 24 quy định: *Nhà xuất khẩu được phép tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa khi hàng hóa có xuất xứ từ Liên minh châu Âu và đáp ứng quy định khác của EVFTA. Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa, bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in nội dung lời văn khai báo xuất xứ hàng hóa trên chứng từ. Nhà xuất khẩu sử dụng Mẫu lời văn khai báo xuất xứ bằng một trong các phiên bản ngôn ngữ được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư.*

Trường hợp Công ty gặp vướng mắc cụ thể, đề nghị gửi hồ sơ về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để được hướng dẫn.

4. Về kiến nghị số thứ tự 182 Phụ lục XI

(i) Nội dung kiến nghị

Soi chiếu nhiều lần khiến doanh nghiệp gặp khó khăn như bị phạt chậm tiến độ giao hàng, tốn kém chi phí vận chuyển, lưu cont, lưu ca xe.... Đề nghị, thực hiện soi chiếu 2-3 lần nếu doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định, không phát hiện sai phạm thì miễn soi chiếu cho các lần nhập khẩu tiếp theo ở tất cả các Chi cục. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp được soi chiếu hoặc kiểm tra thực tế hàng hoá tại địa điểm thuận lợi giúp giảm chi phí vận chuyển hàng hoá.

(ii) Nội dung trả lời

Căn cứ quy định tại Điều 29 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 quy định việc kiểm tra thực tế hàng hóa được phân chia thành hai trường hợp, cụ thể như sau:

- Trường hợp 1: Kiểm tra lô hàng nhập khẩu trong quá trình xếp dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập. Trong trường hợp này, việc kiểm tra được thực hiện bằng máy soi container, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng có trách nhiệm vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu;

- Trường hợp 2: Kiểm tra lô hàng nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan. Trong trường hợp này, người khai hải quan có trách nhiệm xuất trình hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra. Đối với các Chi cục Hải quan được trang bị máy soi container việc kiểm tra được thực hiện bằng máy soi container; Đối với các Chi cục Hải quan chưa được trang bị máy soi container việc kiểm tra được thực hiện bởi công chức hải quan.

Do đó, việc kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container được thực hiện theo quy định nêu trên ngoại trừ trường hợp Chi cục Hải quan chưa được trang bị máy soi container. Việc kiểm tra bằng máy soi container giúp giảm thời gian kiểm tra so với việc kiểm tra thực tế lô hàng nhập khẩu.